

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CAO LÃNH
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2022/DS-ST
Ngày: 18-02-2022
“V/v Tranh chấp về hợp đồng
dân sự - vay tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAO LÃNH, TỈNH ĐỒNG THÁP**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Thị Thanh Thảo

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Hải

Ông Bùi Văn Dũng

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Vũ Hải - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Bích Thuyền – Kiểm sát viên.

Ngày 18/02/2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 349/2021/TLST-DS, ngày 24 tháng 6 năm 2021 về việc “Tranh chấp về hợp đồng dân sự vay tài sản”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 350/2021/QĐXXST-DS ngày 23/12/2021; Quyết định hoãn phiên tòa số 15/2022/QĐST-DS ngày 18/01/2022, giữa:

- Nguyên đơn: Đinh Hồ Thị Mỹ D, sinh năm 1996;

Địa chỉ: Số nhà Z, Tổ I, ấp M, xã T, huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

Người đại diện hợp pháp của chị D là chị Phan Thị Thảo Q, sinh năm 1996; Địa chỉ: Số Z1, quốc lộ C, phường M, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp; Là người đại diện theo ủy quyền (Theo hợp đồng ủy quyền ngày 07/5/2021).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của chị Đinh Hồ Thị Mỹ D là luật sư Phạm Hoàng Đ – Công ty luật hợp danh AELS, chi nhánh Đồng Tháp thuộc Đoàn luật sư tỉnh Đồng Tháp.

- Bị đơn:

1. Đinh Phong T, sinh năm 1972;
2. Đào Thị T1, sinh năm 1970;

Người đại diện hợp pháp của anh T là chị Đào Thị T1, sinh năm 1970; Là người đại diện theo ủy quyền (Theo hợp đồng ủy quyền ngày 16/11/2021).

Cùng địa chỉ: Số nhà Z2, đường N, Phường D, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Đinh Thái B, sinh năm 1970;

Địa chỉ: Số nhà Z3, Tổ I, ấp M, xã T, huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

2. Trần H, sinh năm 1975;

Địa chỉ: Số nhà Z4, đường Q, Tổ Z5, khóm L, Phường C, thành phố C tỉnh Đồng Tháp.

(Chị Q, bà T1, ông B, luật sư Phạm Hoàng Đ có mặt tại phiên tòa; ông H vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn chị Đinh Hồ Thị Mỹ D trình bày trong đơn khởi kiện và tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là chị Phan Thị Thảo Q trình bày:

Năm 2015, cha chị D là ông Đinh Thái B có cho vợ chồng bị đơn là ông Đinh Phong T và bà Đào Thị T1 mượn giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thửa số 446, diện tích 6.965m² tờ bản đồ số 03, đất tọa lạc tại xã M, huyện C, tỉnh Đồng Tháp để thế chấp vay của ông Trần H số tiền 100.000.000 đồng. Theo đó, bị đơn có trách nhiệm trả tiền vay gốc, lãi trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày vay và ông B buộc sang tên quyền sử dụng đất cho ông H để đảm bảo nghĩa vụ trả tiền. Tuy nhiên, đến hết thời hạn vay bị đơn không có khả năng trả nợ cho ông H và hứa hẹn nhiều lần. Đến năm 2020, bị đơn, ông H, ông B, chị D thống nhất bị đơn có trách nhiệm trả cho ông H số tiền 200.000.000 đồng và ông H sang tên quyền sử dụng đất cho chị D. Thời điểm này, bị đơn chỉ có 100.000.000 đồng nên hỏi mượn của chị D 100.000.000 đồng để đủ trả cho ông H, rồi sau đó sẽ trả tiền lại cho chị D.

Ngày 06/5/2020, bị đơn là bà T1 chuyển khoản cho chị D số tiền 100.000.000 đồng, còn lại 100.000.000 đồng chị D bỏ ra và trực tiếp đi gặp

ông H trả nợ. Đến ngày 11/5/2020 ông H ký hợp đồng sang tên quyền sử dụng đất cho chị D.

Đến nay, chị D nhiều lần yêu cầu ông T, bà T1 trả số tiền 100.000.000 đồng nhưng ông bà né tránh, không thực hiện. Nay chị D yêu cầu ông T, bà T1 có trách nhiệm liên đới trả số 100.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi. Ngoài ra, không có yêu cầu nào khác.

Tại phiên toà, đại diện của nguyên đơn tự nguyện chịu 50% án phí dân sự sơ thẩm.

Ngoài số tiền đã yêu cầu, nguyên đơn không còn số tiền nào khác có liên quan, không có tranh chấp thêm quan hệ pháp luật nào khác, không có yêu cầu ai khác cùng liên đới. Tại phiên tòa, nguyên đơn không cung cấp thêm tài liệu, chứng cứ nào khác, không yêu cầu triệu tập thêm người nào khác.

Bà Đào Thị T1 là bị đơn, đồng thời là người đại diện theo uỷ quyền của bị đơn Đinh Phong T trình bày trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa: Bà thừa nhận chồng bà là ông Đinh Phong T có mượn giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thửa số 446, diện tích 6.965m² tờ bản đồ số 03, đất tọa lạc tại xã M, huyện C, tỉnh Đồng Tháp của ông B để thế chấp cho ông Trần H để vay số tiền 100.000.000 đồng vào năm 2015. Đến năm 2020, gia đình bà mất khả năng chi trả các khoản nợ, đồng thời ông B có đến nhà đòi tiền để trả nợ cho ông H. Khi biết sự việc, bà biết việc thoả thuận trả 200.000.000 đồng cho ông H để ông H chuyển nhượng lại đất cho chị D. Sau đó, bà đi vay mượn được 100.000.000 đồng chuyển cho chị D, số tiền còn lại chị D bỏ ra để trả cho ông H. Nay tại phiên toà, bà thống nhất trả cho chị D số tiền 100.000.000 đồng. Tại phiên tòa, bà không cung cấp thêm tài liệu, chứng cứ nào khác, không yêu cầu triệu tập thêm người nào khác, không có yêu cầu nào khác.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Đinh Thái B trình bày trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa: Ông và ông Đinh Phong T là anh em ruột. Năm 2015, ông có cho ông T mượn giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thửa số 446, diện tích 6.965m² tờ bản đồ số 03, đất tọa lạc tại xã Mỹ Thọ, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp để ông T thế chấp cho ông H vay 100.000.000 đồng. Tuy nhiên, đến năm 2020, ông T mất khả năng trả nợ nên ông, ông T, ông H, bà T1 thoả thuận chị D sẽ hỗ trợ cho ông T, bà T1 trả nợ. Sau khi trả nợ xong thì diện tích đất ông tặng cho con gái là chị D. Số tiền thoả thuận trả cho ông H là 200.000.000 đồng, gia đình ông T đã trả được 100.000.000 đồng. Chị D cho ông T, bà T1 vay 100.000.000 đồng để đủ số tiền 200.000.000 đồng trả cho ông H. Nay ông thống nhất với ý kiến của phía

nguyên đơn, ngoài ra ông không có yêu cầu gì khác, không cung cấp thêm tài liệu chứng cứ nào khác.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Trần H vắng mặt tại phiên toà nhưng có văn bản trình bày ý kiến, cụ thể: Năm 2020, ông có đồng ý nhận 200.000.000 đồng và chuyển lại phần đất thửa số 446, diện tích 6.965m² tờ bản đồ số 03, đất tọa lạc tại xã M, huyện C, tỉnh Đồng Tháp ông T thế chấp để vay tiền. Hiện nay, ông việc chuyển nhượng đất đã thực hiện xong, ông không có liên quan, không có yêu cầu gì trong vụ án và xin vắng mặt tại phiên toà xét xử.

** Các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án:*

Tài liệu, chứng cứ do phía nguyên đơn cung cấp: Giấy CMND, sổ hộ khẩu Đinh Hồ Thị Mỹ D (bản sao, chứng thực); Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa Đinh Thái B và Trần H ngày 18/9/2015 (photo); Giấy biên nhận ngày 23/3/2020 (bản chính); hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất ngày 11/5/2020 (bản chính).

Tài liệu, chứng cứ do phía bị đơn cung cấp: Không có.

Tài liệu, chứng cứ do Tòa án thu thập: Biên bản làm việc ngày 02/11/2021.

Các tài liệu, chứng cứ do các bên cung cấp, không có yêu cầu ai khác, không tranh chấp nội dung nào khác.

** Các tình tiết, sự kiện trong vụ án các bên đương sự thống nhất:* Bị đơn thống nhất theo yêu cầu nguyên đơn, đồng ý trả cho nguyên đơn 100.000.000 đồng.

** Các tình tiết vụ án các bên đương sự không thống nhất:* Không có.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Lãnh phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng đều đã thực hiện đúng với trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về quan điểm, đường lối giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 463, 466 Bộ luật Dân sự công nhận sự thỏa thuận của các đương sự về việc ông Đinh Phong T và bà Đào Thị T1 liên đới trả cho nguyên đơn Đinh Hồ Thị Mỹ D số tiền 100.000.000 đồng; về án phí và chi phí tố tụng đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Trần H vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử theo quy định tại Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa, chị Phan Thị Thảo Q đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn xác định trong vụ này ngoài số tiền trên thì nguyên đơn không tranh chấp số tiền nào khác và trong vụ án này chỉ liên quan đến đương sự có tên trên, không liên quan đến đương sự nào khác. Bị đơn Đào Thị T1 cũng xác định không có yêu cầu nào khác, không có liên quan đến đương sự nào khác.

[2] Về quan hệ pháp luật, căn cứ vào yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc yêu cầu bị đơn có nghĩa vụ trả số tiền vay, nên Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật tranh chấp giữa các đương sự là “Tranh chấp về hợp đồng dân sự - vay tài sản” theo quy định tại Điều 463 Bộ luật dân sự.

[3] Về thẩm quyền, tranh chấp về hợp đồng dân sự vay tài sản giữa các đương sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại Khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự; bị đơn đăng ký hộ khẩu thường trú tại Phường 4, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp, theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[4] Tại phiên tòa, bà Đào Thị T1 là bị đơn đồng thời là người đại diện theo uỷ quyền của bị đơn Đinh Phong T chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn. Thống nhất trả cho nguyên đơn chị Đinh Hồ Thị Mỹ D số tiền 100.000.000 đồng. Đây là số tiền bà T1 và ông T vay của chị D để trả nợ cho ông Trần H. Hội đồng xét xử xét thấy thoả thuận của các đương sự là tự nguyện, nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức.

Xét ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Lãnh, đề nghị công nhận sự thoả thuận của các đương sự về việc ông Đinh Phong T và bà Đào Thị T1 liên đới trả cho nguyên đơn Đinh Hồ Thị Mỹ D số tiền 100.000.000 đồng là có căn cứ, phù hợp với quy định pháp luật nên chấp nhận.

Từ những nhận định nêu trên, Hội đồng xét xử công nhận sự tự nguyện thoả thuận của nguyên đơn Đinh Hồ Thị Mỹ D và bị đơn Đinh Phong T, Đào Thị T1. Ông Đinh Phong T và bà Đào Thị T1 có nghĩa vụ liên đới trả cho chị Đinh Hồ Thị Mỹ D số tiền 100.000.000 đồng (một trăm triệu đồng).

Về lãi suất: Nguyên đơn không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Do ông Đinh Phong T và bà Đào Thị T1 có nghĩa vụ liên đới trả số tiền 100.000.000 đồng cho nguyên đơn nên ông Đinh Phong T và bà Đào Thị T1 có nghĩa vụ chịu án phí dân sự sơ thẩm. Tuy nhiên, nguyên đơn chị Đinh Hồ Thị Mỹ D tự nguyện chịu 50% án phí dân sự sơ thẩm nên ông Đinh Phong T và bà Đào Thị T1 có nghĩa vụ chịu 50% án phí dân sự sơ thẩm.

[6] Tại phiên tòa, các đương sự xác định ngoài lời trình bày và các chứng cứ đã nộp cho Tòa án ra, thì các đương sự không còn chứng cứ nào khác và cũng không yêu cầu Tòa án thu thập thêm chứng cứ nào khác.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 463, Điều 466 Bộ luật dân sự; khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Công nhận sự tự nguyện thỏa thuận giữa nguyên đơn Đinh Hồ Thị Mỹ D và bị đơn Đinh Phong T, Đào Thị T1. Ông Đinh Phong T và bà Đào Thị T1 có nghĩa vụ liên đới trả cho chị Đinh Hồ Thị Mỹ D số tiền 100.000.000 đồng (một trăm triệu đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền hàng tháng bên phải thi hành còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Án phí dân sự sơ thẩm là 5.000.000 đồng (năm triệu đồng) trong đó chị Đinh Hồ Thị Mỹ D tự nguyện chịu 2.500.000 đồng (hai triệu năm trăm ngàn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm được khấu trừ vào số tiền 2.500.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0015582, ngày 21/6/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cao Lãnh, chị D đã

nộp xong tiền án phí. ông Đinh Phong T và bà Đào Thị T1 có nghĩa vụ chịu 2.500.000 đồng (hai triệu năm trăm ngàn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Các đương sự có mặt tại phiên tòa quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án; đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND TPCL;
- Toà án Tỉnh;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Đặng Thị Thanh Thảo